

Bản án số: 44/2023/HS-ST  
Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Xuân Thảo**

Bà **Đàm Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn B**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1986, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T; vợ: không có (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 15/11/2022 của Công an xã C, huyện B xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản).

Nhân thân: Bản án số 70/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù; Bản án số 46/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 39/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**\* Bị hại: Tổng công ty Đ**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1 – Tổng giám đốc;

Địa chỉ: Số B T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình G** - Giám đốc Điện lực B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Hoàng Văn M**, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Bà **Lý Thị T**, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bà T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho ông Hoàng Văn M. Có mặt.

**\* Người làm chứng:** Ông **Hoàng Kim T2**, sinh năm 1960. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2023, Hoàng Văn B mang theo 01 kìm, 01 túi vải rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1 – 820.62 của bố mẹ B là ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T từ nhà ở thôn P, xã C, huyện B đến xã H và xã P, huyện B với mục đích trộm cắp dây điện cáp đồng mềm loại M50 tại các Trạm biến áp do Điện lực Ba Bể quản lý, vận hành. Khi qua thôn K, xã P, B thấy Trạm biến áp P cạnh đường nên dừng xe, trèo lên trạm biến áp cắt trộm 02 đoạn dây điện (dây trung tính) cho vào túi vải và đi về, trên đường về đến thôn K, xã P, B tiếp tục trèo lên trạm biến áp Khuổi Tầu cắt được 03 đoạn dây điện thì bị người dân phát hiện, B1 Công an đến làm việc, tạm giữ 05 đoạn dây điện, 01 kìm cắt bằng kim loại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn B, số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng), 01 túi vải và 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 820.62.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn B khai nhận: Ngoài trộm cắp dây điện tại 02 trạm biến áp ở xã P, huyện B vào ngày 16/3/2023, B còn thực hiện trộm cắp dây điện tại 07 trạm biến áp khác trên địa bàn huyện B, cụ thể:

Trong tháng 02 năm 2023, không nhớ ngày cụ thể: B trộm cắp 02 đoạn dây điện tại trạm biến áp thuộc thôn P, xã P, huyện B và trộm cắp 03 đoạn dây điện tại trạm biến áp thuộc thôn Bản Mới, xã H, huyện B, chở về và cất giấu ở cạnh đường thuộc xã C, huyện B, đốt lấy lõi đồng đem đi bán tại thị trấn N, huyện N cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không quen biết ở dọc đường được 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau đó, B trộm cắp 03 đoạn dây điện tại trạm biến áp thuộc thôn N, xã Y, huyện B; 02 đoạn dây điện tại trạm biến áp thuộc thôn K, xã Y, huyện B và 03 đoạn dây điện tại trạm biến áp thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, đốt lấy lõi đồng đem đi bán tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không quen biết ở dọc đường được 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đến ngày 08/3/2023, Hoàng Văn B trộm cắp 04 đoạn dây điện tại P thuộc thôn T, xã M, huyện B và 03 đoạn dây điện tại thôn N, xã M, huyện B chớ về cất giấu tại cạnh đường thuộc xã C, huyện B, đốt lấy lõi đồng đem đi bán tại thị trấn N, huyện N cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không quen biết ở dọc đường được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 25 đoạn dây điện cáp đồng mềm loại M50 có tổng giá trị là 1.158.736 đ (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBB ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Ngày 20/9/2023 đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể số tiền 1.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn B theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 1.158.736 đồng (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 kim cắt bằng kim loại, 01 túi vải là công cụ, phương tiện phạm tội và 05 đoạn dây điện, 02 vật thể cháy không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân cho bị cáo Hoàng Văn B vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1 – 820.62 cho ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T vì ông M và bà T không biết B mang xe đi trộm cắp dây điện.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 380.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai số 0001155 do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể để bảo đảm thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ; Việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong tháng 02 và tháng 3 năm 2023, tại các trạm biến áp thuộc các xã P, H, Y, Địa L, M huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Hoàng Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp 25 đoạn dây điện cáp đồng mềm loại M50 do Điện lực B2 quản lý, vận hành có tổng giá trị là 1.158.736 đồng (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy

trăm ba mươi sáu đồng). Các lần trộm cắp này giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng Hoàng Văn B đã có 01 tiền sự ngày 15/11/2022 về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đ, ảnh hưởng đến quá trình quản lý, vận hành an toàn đường điện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*  
Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong các giai đoạn tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra hành vi chưa bị phát hiện; ngày 20/9/2023, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai số 0001155 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để bảo đảm thi hành án nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố là thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*[4] Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện theo ủy quyền của Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền theo kết luận định giá tài sản là 1.158.736 đ (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 1.158.736 đồng (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

[6] *Về vật chứng*: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 kìm cắt bằng kim loại, 01 túi vải là công cụ, phương tiện phạm tội và 05 đoạn dây điện, 02 vật thể cháy không có giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân vì không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1 – 820.62 là tài sản của ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T; ông M và bà T không biết B mang xe đi trộm cắp dây điện nên trả lại chiếc xe cho ông M và bà T;

- Tạm giữ số tiền 380.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai số 0001155 do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể để bảo đảm thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

[7] *Vấn đề khác*: Số lỗi đồng trộm cắp được, Hoàng Văn B khai bán cho 01 người phụ nữ ở thị trấn N, huyện N và 01 người phụ nữ ở thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng B bán tại dọc đường, không biết tên, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 97B1-820.62 nhưng Hoàng Văn B lấy xe đi làm phương tiện trộm cắp ông M, bà T không biết nên không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Văn B thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đ số tiền 1.158.736 đồng (Một triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đình G - Giám đốc Điện lực Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

#### 4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 kim cắt bằng kim loại, 01 túi vải; 05 đoạn dây điện, 02 vật thể cháy;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu IteL, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH, màu xanh đen, biển kiểm soát 97B1 – 820.62 cho ông Hoàng Văn M và bà Lý Thị T;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai số 0001155 do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể để bảo đảm thi hành án, số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như 02 biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Út Hiền**





















